

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính
2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2020/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Tuyết M – sinh năm 1982 (có mặt)
2. *Bị đơn*: Anh Phạm Thanh T – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Tuyết M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 11/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Thị Như Ý – sinh năm 2001 và Phạm Đức Duy – sinh ngày 07/8/2009. Cháu Ý đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duy, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho anh Phạm Thanh T nhưng anh T không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phạm Thanh T. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh T có nơi cư trú tại ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị M và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 11/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Thị Như Ý – sinh năm 2001 và Phạm Đức Duy – sinh ngày 07/8/2009. Cháu Ý đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duy, xét thấy cháu Duy đang ở ổn định với chị M nên cần giao cháu Duy cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, do chị M không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị M đã dự nộp tạm ứng án phí nên được miễn trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Phạm Thanh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tuyết M về việc ly hôn với anh Phạm Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Trần Tuyết M được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Đức Duy – sinh ngày 07/8/2009 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27/10/2020 chị M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011258 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Thới Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi